

Bản án số: **29/2020/HSST**

Ngày: 13/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thế Hạnh.
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Văn Đợi, ông Nguyễn Duy Chấn.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS, ngày 19/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế B, sinh năm 1973; tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: thôn ĐQ, xã L, huyện M, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thế V, sinh năm 1942 và bà: Trần Thị H, sinh năm 1947; Vợ bị cáo: Hoàng Thị C, sinh năm 1973; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

- Ngày 02/4/2004, bị TAND huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 11/HSST; ngày 28/4/2005 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 17/5/2004 chấp hành xong án phí (đã được xóa án tích).

- Ngày 27/7/2009, bị TAND huyện Krông Nô, tỉnh Đắc Nông xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 27/2009/HSST; ngày 03/9/2009 chấp hành xong toàn bộ bản án (đã được xóa án tích).

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ khi khởi tố bị vụ án. (Bị cáo tại ngoại có mặt).

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; tại: Thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: thôn ĐQ, xã L, huyện M, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1937 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1935 (đã chết); Vợ bị cáo: Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án; Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ khi khởi tố bị vụ án. (Bị cáo tại ngoại có mặt).

- *Người bị hại*: Công ty cổ phần cà phê TA; Địa chỉ: thôn TS, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Thế T, sinh năm 1969; Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch, kỹ thuật công ty cổ phần cà phê TA (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 phút, ngày 05/02/2020, Nguyễn Thế B dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 1280 màu đen, gắn thẻ sim số 0396337970 gọi cho Nguyễn Văn C qua điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7, màu bạc, gắn sim số 0386854552 rủ Nguyễn Văn C đi trộm cắp cây gỗ muồng đen bán lấy tiền tiêu xài thì Nguyễn Văn C đồng ý và sau đó đi bộ đến nhà Nguyễn Thế B.

Sau khi Nguyễn Văn C đồng ý thì Nguyễn Thế B chuẩn bị 01 máy cưa xăng hiệu Honda 689; 01 chai nhớt thải; 01 chai xăng pha nhớt và điều khiển xe mô tô hiệu Rubi Thái, biển kiểm soát 48F6-3088 (xe của Nguyễn Thế B mua lại của ông Lê Minh Đ chưa làm thủ tục sang tên theo quy định; ông Lê Minh Đ đã chết năm 2014; xe đã bị mất biển kiểm soát) chở Nguyễn Văn C đi đến khu vực lô cà phê thuộc đội 4 của công ty cổ phần cà phê TA tại thôn TS, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Tại đây, Nguyễn Thế B phát hiện có 01 cây gỗ muồng đen cao khoảng 10m nên giấu xe mô tô vào lô cà phê bên cạnh rồi dùng cưa xăng, cưa cắt cây muồng tại vị trí cách gốc 25cm. Sau khi cây đổ, Nguyễn Thế B dùng cưa xăng cắt phần thân cây gỗ muồng thành 03 khúc gỗ tròn có kích thước lần lượt là 210cm x 40cm x 35cm; 260cm x 35cm x 30cm; 270cm x 30cm x 20cm, tổng khối lượng 0,578m³ và 05 cành muồng đen trọng lượng 167kg. Trong lúc Nguyễn Thế B dùng cưa cưa cắt cây muồng thì Nguyễn Văn C phụ giúp, dọn dẹp các cành muồng nhỏ. Khi Nguyễn Thế B, Nguyễn Văn C đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị Công an xã Thuận An, huyện Đắk Mil bắt quả tang cùng tang vật, sau đó chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS, ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đắk Mil đã kết luận: giá trị của 03 khúc gỗ Muồng đen nhóm I (gỗ thuộc loại thông thường) có kích thước lần lượt là 210cm x 40cm x 35cm; 260cm x 35cm x 30cm; 270cm x 30cm x 20cm, tổng khối lượng 0,578m³ tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.670.000 đồng; 05 cành muồng đen trọng lượng 167kg, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 154.000 đồng. Tổng giá trị là 2.824.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 27/CTr – VKS ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Mil để xét

xử các bị cáo Nguyễn Thế B, Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thế B, Nguyễn Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về hình phạt:*

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế B mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Công ty cổ phần cà phê TA không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

- *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS:

+ Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại 03 khúc gỗ Muồng đen nhóm I (gỗ thuộc loại thông thường) có kích thước lần lượt là 210cm x 40cm x 35cm; 260cm x 35cm x 30cm; 270cm x 30cm x 20cm, tổng khối lượng 0,578m³; 05 cành muồng đen trọng lượng 167kg, cho Công ty cổ phần cà phê Thuận An là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với 01 sim số 0396337970; 01 sim số 0386854552; 01 chai nhót thái; 01 chai xăng pha nhót là công cụ sử dụng phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 máy cưa xăng hiệu Honda 689; 01 xe mô tô hiệu Rubi Thái, biển kiểm soát 48F6-3088 (xe đã bị mất biển kiểm soát); 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0018285 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 20/12/2006 đối với xe mô tô biển kiểm soát 48F6-3088 mang tên Lê Minh Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 1280 thu giữ của Nguyễn Thế B; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy J7, màu bạc thu giữ của Nguyễn Văn C do các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên toà, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Thế B, Nguyễn Văn C nói lời sau cùng, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thế B, Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 05/02/2020, tại thôn TS, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của Công Ty cổ phần cà phê TA. Nguyễn Thế B và Nguyễn Văn C đã có hành vi lén lút trộm cắp 03 khúc gỗ Muồng đen nhóm I (gỗ thuộc loại thông thường) có kích thước lần lượt là 210cm x 40cm x 35cm; 260cm x 35cm x 30cm; 270cm x 30cm x 20cm, tổng khối lượng 0,578m³ tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.670.000 đồng; 05 cành muồng đen trọng lượng 167kg, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 154.000 đồng. Tổng giá trị là 2.824.000 đồng.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thế B, Nguyễn Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Điều 173 BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo là những công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã gây ra.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia vào việc phạm tội là đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức, tuy nhiên để xét xử một cách công bằng, đúng pháp luật cần đánh giá tính chất, vai trò tham gia và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt cho tương xứng nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với các bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS cho bị cáo mới phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về nhân thân bị cáo:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn C ngoài lần phạm tội này thì trước đó chưa có bất cứ vi phạm pháp luật gì.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thế B là người có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án xét xử cụ thể: Ngày 02/4/2004, bị TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 11/HSST; ngày 28/4/2005 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 17/5/2004 chấp hành xong án phí; các khoản bồi thường cho những người bị hại thì cho đến thời điểm hiện tại bị cáo chưa bồi thường bên cạnh đó các bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án để yêu cầu bị cáo bồi thường. Căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án đã hết nên bị cáo được xóa án tích); Ngày 27/7/2009, bị TAND huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 27/2009/HSST; ngày 03/9/2009 chấp hành xong toàn bộ bản án (đã được xóa án tích).

Xét thấy căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Thế B ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, sống biết chấp hành pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo, do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần cà phê TA không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án:

+ Việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại 03 khúc gỗ Muồng đen nhóm I (gỗ thuộc loại thông thường) có kích thước lần lượt là 210cm x 40cm x 35cm; 260cm x 35cm x 30cm; 270cm x 30cm x 20cm, tổng khối lượng 0,578m³; 05 cành muồng đen trọng lượng 167kg, cho Công ty cổ phần cà phê Thuận An là chủ sở hữu hợp pháp cần ghi nhận.

+ Đối với 01 sim số 0396337970; 01 sim số 0386854552; 01 chai nhớt thải; 01 chai xăng pha nhớt là công cụ sử dụng phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 máy cưa xăng hiệu Honda 689; 01 xe mô tô hiệu Rubi Thái, biển kiểm soát 48F6-3088 (xe đã bị mất biển kiểm soát); 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0018285 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 20/12/2006 đối với xe mô tô biển kiểm soát 48F6-3088 mang tên Lê Minh Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 1280 thu giữ của Nguyễn Thế B; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy J7, màu bạc thu giữ của Nguyễn Văn C do các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thế B, Nguyễn Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế B, Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C về cho UBND xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo phối hợp, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS:

+ Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại 03 khúc gỗ Muồng đen nhóm I (gỗ thuộc loại thông thường) có kích thước lần lượt là 210cm x 40cm x 35cm; 260cm x 35cm x 30cm; 270cm x 30cm x 20cm, tổng khối lượng 0,578m³; 05 cành muồng đen trọng lượng 167kg, cho Công ty cổ phần cà phê Thuận An là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0396337970; 01 sim số 0386854552; 01 chai nhớt thải; 01 chai xăng pha nhớt là công cụ sử dụng phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 máy cưa xăng hiệu Honda 689; 01 xe mô tô hiệu Rubi Thái biên kiểm soát 48F6-3088 (xe đã bị mất biên kiểm soát); 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0018285 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 20/12/2006 đối với xe mô tô biên kiểm soát 48F6-3088 mang tên Lê Minh Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 1280 thu giữ của Nguyễn Thế B; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy J7, màu bạc thu giữ của Nguyễn Văn C do các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Thế B, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

